TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐST-DS	*Quỳnh Lưu, ngày 11 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Đóa

Thư ký phiên họp: Ông Hồ Diên Tuấn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị PH Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 21/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 23/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 03 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
Ông Trần Th, sinh năm 1952;
Địa chỉ: xóm 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
- *Người được ủy quyền giải quyết việc dân sự:*
Ông Trần Th ủy quyền cho bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1960; Địa chỉ: khối 3, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An - Có mặt.

Anh Trần Đăng H, sinh năm 1980 (tên gọi khác Trần H) ; Chị Hoàng Thị Nh1, sinh năm 1984, địa chỉ: xóm Mai Giang 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An - Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Trần Th, anh Trần Đăng H và chị Hoàng Thị Nh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với nội dung:

- Bà Hoàng Thị Nh người được ủy quyền trình bày: Ông Trần Th có hai lần cho vợ chồng anh Trần Đăng H (còn gọi là Trần H) và chị Hoàng Thị Nh1 vay tiền, cụ thể: Ngày 30/9/2014 âm lịch (tức ngày 23/10/2014 dương lịch) anh H, chị Nh1 vay số tiền 254.427.000đ (Hai trăm năm mươi tư triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn) đồng; hai bên thỏa thuận lãi suất anh H, chị Nh1 phải trả 2.000 đồng/triệu/ngày. Và ngày 11/7/2018 anh H trả được 10.000.000đ (Mười triệu) đồng.

Ngày 30/9/2015 âm lịch (tức ngày 11/11/2015 dương lịch) anh H, chị Nh1 vay số tiền 124.600.000đ (Một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng. Ngày 11/7/2018 anh H, chị Nh1 đã viết và ký giấy trả nợ", có hẹn ông Th đến ngày 30/10/2018 sẽ trả cho ông Th là 50.000.000đ (Năm mươi triệu) đồng, số

tiền còn lại trả dần hàng năm. Nhưng đến hẹn anh H, chị Nh1 không trả được số tiền như cam kết trên.

Bà Hoàng Thị Nh yêu cầu vợ chồng anh Trần Đăng H (còn gọi Trần H) và chị Hoàng Thị Nh1 có nghĩa vụ trả cho ông Th các khoản nợ như sau:

Tiền gốc vay ngày 23/10/2014 (tức ngày 30/9/2014 âm lịch) là 254.427.000 (Hai trăm năm mươi tư triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn) đồng. Tiền lãi của khoản vay ngày 23/10/2014 đến ngày 23/12/2018 là 254.427.000 x 1,1%/tháng x 50 tháng = 139.959.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

Tiền gốc vay ngày 11/11/2015 (tức ngày 30/9/2015 âm lịch) là 124.600.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Nay anh H, chị Nh1 còn nợ tiền gốc và lãi là 508.986.000đ (Năm trăm linh tám triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn) đồng. Trong đó tiền gốc là 379.027.000đ (Ba trăm bảy mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn) đồng, tiền lãi 129.959.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi lam nghìn) đồng.

- Anh Trần Văn H (còn gọi là Trần H) và chị Hoàng Thị Nh1 trình bày: Nhất trí với thời gian vay và số tiền vay, tiền lãi mà vợ chồng vay của ông Trần Văn Th ở xóm 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An như lời trình bày của bà Hoàng Thị Nh (người đại diện theo ủy quyền của ông Th). Ông Trần Văn Th đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng trả nợ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có tiền trả.

Hiện nay vợ chồng còn nợ của ông Trần Văn Th tiền gốc và tiền lãi là 508.986.000đ (Năm trăm linh tám triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn) đồng. Trong đó, tiền gốc là 379.027.000đ (Ba trăm bảy mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn) đồng, tiền lãi 129.959.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nhận định.

[1] Ông Trần Văn Th cho vợ chồng anh Trần Đăng H (còn gọi là Trần H) và chị Hoàng Thị Nh1 vay tiền như sau: Tiền gốc vay ngày 23/10/2014 (tức ngày 30/9/2014 âm lịch) là 254.427.000 (Hai trăm năm mươi tư triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn) đồng. Tiền lãi của khoản vay ngày 23/10/2014 đến ngày 23/12/2018 là 254.4270.000 x 1,1%/tháng x 50 tháng = 139.959.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

Tiền gốc vay ngày 11/11/2015 (tức ngày 30/9/2015 âm lịch) là 124.600.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Nay anh H, chị Nh1 còn nợ tiền gốc và lãi là 508.986.000đ (Năm trăm linh tám triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn) đồng. Trong đó tiền gốc là 379.027.000đ (Ba trăm bảy mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn) đồng, tiền lãi 129.959.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Theo biên bản hòa giải thành lập ngày 25 tháng 02 năm 2019 do Hòa giải viên bà Lê Thị Thanh Thủy của Trung Tâm hòa giải, đối thoại đặt tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An thì vợ chồng anh Trần Đăng H (còn gọi là Trần H), chị Hoàng Thị Nh1 thỏa thuận trả nợ cho ông Trần Văn Th số tiền nợ là 508.986.000đ (Năm trăm linh tám triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn) đồng. Trong đó tiền gốc là 379.027.000đ (Ba trăm bảy mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn) đồng, tiền lãi 129.959.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

[2] Nội dung thỏa thuận ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019 của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước và người thứ ba.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27, Điều 149, Điều 417 và Điều 419 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 470 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 21/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2019, cụ thể như sau:

- Vợ chồng anh Trần Đăng H (còn gọi là Trần H) và chị Hoàng Thị Nh1 nhất trí trả nợ cho ông Trần Văn Th tổng số tiền 508.986.000đ (Năm trăm linh tám triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn) đồng. Trong đó tiền gốc là 379.027.000đ (Ba trăm bảy mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn) đồng, tiền lãi 129.959.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 2. Lệ phí ông Trần Văn Th thỏa thuận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp

theo biên lai thu tiền số 0001933 ngày 04 tháng 03 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người yêu cầu;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *VKSND huyện Quỳnh Lưu;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;*
- *Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Phan Thị Đóa